

Số: *10* /2021/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *03* tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu số
của cơ sở dữ liệu tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 59/TTr-STTTT ngày 22/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu số của cơ sở dữ liệu tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/8/2021.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /-~~tu~~

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Thận

QUY CHẾ

Quản lý, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu số của cơ sở dữ liệu tỉnh Thái Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2021/QĐ-UBND ngày 03 /8/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định việc quản lý, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu số của cơ sở dữ liệu tỉnh Thái Bình.
- Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu số chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của tỉnh Thái Bình được chia sẻ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc chung về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu

- Dữ liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh được chia sẻ phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật trong việc tạo lập, quản lý và sử dụng dữ liệu số.
- Cơ quan nhà nước có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; không được thu thập, tổ chức thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính nếu dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước khác cung cấp, sẵn sàng cung cấp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu, trừ trường hợp dữ liệu đó không bảo đảm yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác; khi xây dựng dữ liệu của ngành phải đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu số theo Quy chế này và phải cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

3. Việc chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan nhà nước không làm ảnh hưởng tới quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Dữ liệu số thực hiện chia sẻ phải bảo đảm tính cập nhật, chính xác theo quy định của pháp luật; được thực hiện kiểm tra, đánh giá, quản trị hằng năm.

5. Tất cả các cơ quan trong tỉnh có quyền khai thác dữ liệu số phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và các hoạt động theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Dữ liệu số thực hiện chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước là không thu phí, trừ trường hợp khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục được quy định trong Luật Phí và lệ phí.

6. Dữ liệu của cơ quan nhà nước chia sẻ cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Tổ chức, cá nhân được quyền khai thác dữ liệu của mình hoặc dữ liệu của tổ chức, cá nhân khác khi được tổ chức, cá nhân đó chấp nhận, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Các trường hợp ngoài quy định tại Điểm a khoản này, dữ liệu của cơ quan nhà nước được chia sẻ cho tổ chức, cá nhân được thực hiện theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Dữ liệu phải tuân thủ các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn trong cơ quan nhà nước và phải phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành.

8. Dữ liệu được sử dụng từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh theo các quy định hiện hành trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chương II

QUẢN LÝ DỮ LIỆU, CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA TỈNH

Điều 4. Quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu của tỉnh

1. Các hoạt động về quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu của tỉnh tuân thủ quy định có liên quan tại Mục 1, Chương II của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

2. Danh mục cơ sở dữ liệu của tỉnh được xây dựng theo quy định tại Khoản 4, Điều 11 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

3. Các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh có trách nhiệm thường xuyên rà soát hiện trạng cơ sở dữ liệu của mình; hằng năm đề xuất các dữ liệu của cơ quan cần xây dựng mới gửi Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, bổ sung vào danh mục dữ liệu cơ sở dữ liệu của tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Tổng hợp đề xuất của các cơ quan thuộc tỉnh, xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và chỉ đạo thực hiện.

5. Cổng dữ liệu của tỉnh Thái Bình:

a) Cổng dữ liệu của tỉnh là điểm đầu mối truy cập thông tin, dữ liệu có địa chỉ data.thaibinh.gov.vn trên mạng Internet phục vụ việc công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của tỉnh; cung cấp các tài liệu, dịch vụ, công cụ, ứng dụng xử lý, khai thác dữ liệu được công bố bởi các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

b) Các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu của cơ quan, đơn vị lên Cổng dữ liệu của tỉnh theo danh mục đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Sở Thông tin và Truyền thông: Tham mưu xây dựng và thực hiện việc quản trị, vận hành Cổng dữ liệu của tỉnh Thái Bình.

Điều 5. Quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu của tỉnh

1. Các hoạt động về quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu tuân thủ quy định có liên quan tại Mục 2, Chương II của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

2. Các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh tự tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ dữ liệu theo Điều 16 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và gửi báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Hướng dẫn các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh tự kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

b) Lập chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

Điều 6. Dữ liệu mở

1. Dữ liệu mở của tỉnh Thái Bình tuân thủ các quy định có liên quan tại Mục 3, Chương II của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước của tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Chủ trì, đôn đốc, thực hiện kế hoạch triển khai cung cấp dữ liệu mở của tỉnh; tổng hợp và công bố dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu Quốc gia theo quy định.

3. Các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh có danh mục dữ liệu mở được công bố phải thực hiện rà soát, sửa đổi (nếu có) theo định kỳ, tối thiểu 6 tháng một lần; dữ liệu mở đã công bố theo danh mục phải được cập nhật bổ sung (nếu có) trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.

Điều 7. Đảm bảo khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu của tỉnh Thái Bình tuân thủ quy định có liên quan tại Mục 4, Chương II của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và các quy định tại Quy chế này.

2. Cơ quan cung cấp dữ liệu phải công bố hình thức chia sẻ và khả năng đáp ứng kết nối đến cơ sở dữ liệu theo các quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ khi công khai dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

a) Chủ quản cơ sở dữ liệu có trách nhiệm thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ mục đích truy cập dữ liệu thuộc phạm vi dữ liệu do mình quản lý.

b) Cơ quan cung cấp các dịch vụ chia sẻ dữ liệu phải thực hiện công khai thông tin về dịch vụ chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

c) Chủ quản hệ thống thông tin tham gia vào quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của mình.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng và duy trì, đảm bảo hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Điều 27 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (khi có yêu cầu).

Chương III

KẾT NỐI, CHIA SẺ, SỬ DỤNG DỮ LIỆU CỦA TỈNH

Điều 8. Quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Quản lý kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu của tỉnh tuân thủ các quy định tại Mục 4, Chương III của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

2. Giải quyết vướng mắc trong kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu của tỉnh tuân thủ các quy định tại Mục 5, Chương III của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

Điều 9. Kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ tỉnh.

2. Các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh có trách nhiệm tổ chức kết nối, chuẩn bị điều kiện cần thiết để đáp ứng yêu cầu và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan, đơn vị với Cổng dữ liệu tỉnh Thái Bình.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện chia sẻ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung, dữ liệu của cơ quan, đơn vị để khai thác sử dụng thống nhất trong toàn tỉnh.

b) Theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Điều 10. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan ngoài tỉnh

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan công bố, cập nhật bổ sung các danh mục dữ liệu mở đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cho các cơ quan ngoài tỉnh khai thác trên Cổng dữ liệu Quốc gia.

b) Điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan, đơn vị kết nối ra ngoài phạm vi của tỉnh. Trường hợp vướng mắc liên quan đến chia sẻ dữ liệu báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Việc chia sẻ dữ liệu với các cơ quan ngoài tỉnh phải có ý kiến thống nhất giữa Sở Thông tin và Truyền thông với cơ quan, đơn vị quản lý dữ liệu đó.

3. Các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan ngoài tỉnh để tổ chức kết nối, chuẩn bị điều kiện cần thiết để đáp ứng yêu cầu và thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu.

Điều 11. Kết nối, chia sẻ dữ liệu cho cá nhân, tổ chức

1. Đối với dữ liệu mở, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện cung cấp, kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu đã được cơ quan nhà nước công bố theo quy định chi tiết tại Mục 3, Chương II của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

2. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu khai thác dữ liệu (ngoài dữ liệu mở) gửi yêu cầu cho cơ quan nhà nước để cung cấp dữ liệu theo quy định tại Điều 35, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ đồng thời tuân thủ quyền và trách nhiệm trong khai thác, sử dụng dữ liệu quy định tại Khoản 4 Điều 6, Điều 8 và Điều 52 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

3. Các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh có trách nhiệm thực hiện chia sẻ dữ liệu (ngoài dữ liệu mở) cho cá nhân, tổ chức (khi có yêu cầu) theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 12. Khai thác, sử dụng dữ liệu trong hoạt động hành chính

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai sử dụng dữ liệu số trong hoạt động hành chính để từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin theo các quy định hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng dữ liệu được chia sẻ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và trong quá trình thực thi công vụ.

Điều 13. Khai thác, sử dụng dữ liệu trong chỉ đạo điều hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông: Là đầu mối phân tích, tổng hợp dữ liệu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phục vụ chỉ đạo điều hành trong tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị sử dụng dữ liệu số trong hoạt động phân tích, tổng hợp dữ liệu, phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực.

Điều 14. Tổ chức đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu

1. Đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu bao gồm đầu mối cấp tỉnh và đầu mối tại các cơ quan, đơn vị:

a) Đầu mối cấp tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm về quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu dùng chung của tỉnh; phối hợp với đầu mối tại các cơ quan, đơn vị xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ tỉnh và quản lý, kết nối dữ liệu với các hệ thống thông tin của các cơ quan ngoài tỉnh.

b) Đầu mối tại các cơ quan, đơn vị: Các cơ quan, đơn vị là chủ quản của cơ sở dữ liệu chỉ định một cán bộ làm đầu mối phụ trách kết nối và chia sẻ dữ liệu; công khai số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, tên và vị trí, chức năng cán bộ đầu mối phụ trách để phục vụ mục đích liên hệ, tổ chức triển khai trao đổi dữ liệu. Cán bộ đầu mối phụ trách có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp, xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình đối với cơ quan, đơn vị bên ngoài.

2. Các cán bộ đầu mối phải có khả năng tham mưu, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản trị dữ liệu theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN

Điều 15. Trách nhiệm đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu

1. Cán bộ làm đầu mối tại các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kết nối, phối hợp chặt chẽ nhằm thực hiện quản lý, kết nối chia sẻ dữ liệu trong nội bộ tỉnh và kết nối với các cơ quan ngoài tỉnh.

2. Thực hiện quản trị dữ liệu nội bộ; sử dụng tài khoản các hệ thống, nền tảng dùng chung để khai thác, trao đổi dữ liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu của cơ quan mình cho đầu mối cấp trên; thường xuyên bổ sung, cập nhật cơ sở dữ liệu sau khi đã thực hiện kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

3. Rà soát, tổng hợp và đánh giá toàn bộ hiện trạng dữ liệu trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình quản lý đang được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu để xác định chất lượng dữ liệu, khả năng chia sẻ và sử dụng. Trong trường hợp dữ liệu không đảm bảo sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau thì cần đưa vào kế hoạch hoàn thiện, nâng cấp dữ liệu để thực hiện chia sẻ rộng rãi.

4. Lập danh sách dịch vụ chia sẻ dữ liệu kèm thông tin mô tả theo quy định tại Khoản 3, Điều 24 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; thực hiện đăng tải, công bố theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và duy trì đảm bảo tính cập nhật của thông tin được đăng tải.

5. Thường xuyên rà soát, đánh giá, xác định nhu cầu sử dụng dữ liệu của cơ quan và các hệ thống thông tin của bộ, ngành mình để đề xuất phương án khai thác, sử dụng cho phù hợp.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai xây dựng, quản lý, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu dùng chung của tỉnh theo các quy định hiện hành và Quy chế này.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.

3. Theo dõi tình hình thực hiện Quy chế, định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh

1. Tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan của Quy chế này tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc xây dựng, duy trì, quản lý, chia sẻ, cập nhật, khai thác sử dụng dữ liệu ngành, dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong việc quản lý, khai thác sử dụng dữ liệu dùng chung của tỉnh để phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo thẩm quyền quy định.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức có nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Thái Bình có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *han*